

Chi tiết mã HS 8415

Mã HS	8415
Mô tả hàng hóa	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 09:31:21
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8415/

49 dòng thuế thuộc 8415

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8415.10.20	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : / - - Công suất làm mát không quá 21,10 kW	chiếc	45%	30%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.10.30	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : / - - Công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW	chiếc	45%	30%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.10.90	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt) : / - - Loại khác	chiếc	30%	20%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.20.10	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại sử dụng cho người, trong xe có động cơ: / - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8415.20.90	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại sử dụng cho người, trong xe có động cơ: / - - Loại khác	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.11	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Công suất làm mát không quá 21,10 kW	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.12	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Công suất làm mát trên 21,10 kW và có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1)	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.19	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.21	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Sử dụng cho phương tiện giao thông đường sắt: / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.29	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Sử dụng cho phương tiện giao thông đường sắt: / - - - - Loại khác	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.31	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Sử dụng cho xe có động cơ (trừ loại thuộc phân nhóm 8415.20): / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.39	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Sử dụng cho xe có động cơ (trừ loại thuộc phân nhóm 8415.20): / - - - - Loại khác	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.95	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW và có lưu lượng khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1)	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8415.81.96	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Công suất làm mát trên 26,38 kW và có lưu lượng khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1)	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.97	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Công suất làm mát không quá 21,10 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.98	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.81.99	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Kèm theo một bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng/lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại khác	chiếc	30%	20%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.11	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Công suất làm mát trên 21,10 kW và có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1)	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.19	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.21	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho phương tiện giao thông đường sắt: / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	40,5%	27%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.29	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho phương tiện giao thông đường sắt: / - - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.31	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho xe có động cơ (trừ loại thuộc phân nhóm 8415.20): / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	40,5%	27%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8415.82.39	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho xe có động cơ (trừ loại thuộc phân nhóm 8415.20): / - - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.91	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Loại khác: / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	40,5%	27%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.82.99	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.11	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Công suất làm mát trên 21,10 kW và có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1)	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.19	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Loại sử dụng cho phương tiện bay: / - - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.21	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho phương tiện giao thông đường sắt: / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.29	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho phương tiện giao thông đường sắt: / - - - - Loại khác	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.31	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho xe có động cơ (trừ loại thuộc phân nhóm 8415.20): / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.39	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Sử dụng cho xe có động cơ (trừ loại thuộc phân nhóm 8415.20): / - - - - Loại khác	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.83.91	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Loại khác: / - - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW	chiếc	37,5%	25%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8415.83.99	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Loại khác: / - - Không gắn kèm bộ phận làm lạnh: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	25,5%	17%	10 / 8 (nhiều mức)
8415.90.13	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát không quá 21,10 kW: / - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.14	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát không quá 21,10 kW: / - - - Thiết bị làm bay hơi hoặc ngưng tụ dùng cho máy điều hòa không khí lắp trên xe có động cơ	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.15	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát không quá 21,10 kW: / - - - Khung vỏ, đã hàn và sơn, trừ loại thuộc phân nhóm 8415.90.13	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.19	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát không quá 21,10 kW: / - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.24	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW: / - - - Có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1): / - - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.25	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW: / - - - Có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1): / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.26	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW: / - - - Loại khác: / - - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.29	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 21,10 kW nhưng không quá 26,38 kW: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8415.90.34	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 26,38 kW nhưng không quá 52,75 kW: / - - - Có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1): / - - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.35	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 26,38 kW nhưng không quá 52,75 kW: / - - - Có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1): / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.36	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 26,38 kW nhưng không quá 52,75 kW: / - - - Loại khác: / - - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.39	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 26,38 kW nhưng không quá 52,75 kW: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.44	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 52,75 kW: / - - - Có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1): / - - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.45	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 52,75 kW: / - - - Có lưu lượng không khí của mỗi dàn bay hơi trên 67,96 m3/phút (1): / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.46	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 52,75 kW: / - - - Loại khác: / - - - - Loại dùng cho phương tiện bay hoặc phương tiện giao thông đường sắt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8415.90.49	Máy điều hòa không khí, gồm có một quạt chạy bằng mô tơ và các bộ phận làm thay đổi nhiệt độ và độ ẩm, kể cả loại máy không điều chỉnh độ ẩm một cách riêng biệt / - Bộ phận: / - - Cửa máy có công suất làm mát trên 52,75 kW: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.